TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2024/DS-PT Ngày 22-01-2024 V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023, về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐ-PT ngày 03/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Hoàng Thị L:

1. Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Luật sư Công ty Luật TNHH Á Châu V; địa chỉ: Số 96, Lê L, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1948; có mặt.

2. Bà Triệu Thị P, sinh năm 1962; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Hoàng Văn H: Bà Bạch Ánh T - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Triệu Thị P: Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964; vắng mặt

2. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1937; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn;

3. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Nà P, xã Vân T, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1989; vắng mặt.

5. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1992; vắng mặt.

6. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1996; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn;

7. Bà Nông Thị M, sinh năm 1948; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nông Thị M: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền ngày 12/01/2023); có mặt.

8. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1970; có mặt.

9. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1973; vắng mặt.

10. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1973; có mặt.

11. Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1977; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

12. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Khòn P, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

13. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1958; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn N: Bà Triệu Thị P, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền ngày 05/4/2023) có mặt.

14. Bà Mã Thị V, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mã Thị V: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền ngày 22/8/2023), vắng mặt.

15. Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1989. vắng mặt.

16. Chị Dương Thị P, sinh năm 1994. vắng mặt.

17. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1975. vắng mặt.

Anh H, chị P, chị N cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

18. Chị Hoàng Thị M2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị M2: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền ngày 22/8/2023). vắng mặt.

19. Ủy ban nhân dân xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo pháp luật Chủ tịch UBND xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diện tích đất tranh chấp được xác định gồm 02 thửa: Thửa đất số **1324,** diện tích 435,3m^2 thuộc tờ bản đồ số 01, địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Tài sản trên đất có: 01 cây hồi đường kính 20cm bị lẹm quanh gốc; 01 cây sa mộc đường kính 12 cm đã bị chặt; 01 cây sa mộc đường kính 12 cm do ông Hoàng Văn V trồng năm 1997.

Thửa đất số 1329, diện tích 481,6m^2 thuộc tờ bản đồ số 01, địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Tài sản trên đất có 13 (mười ba) cây thông đường kính 20-26 cm; 07 (bẩy) cây thông đường kính 10 cm-12 cm; 03 (ba) cây sở đường kính dưới 05 cm; 12 (mười hai) cây thông bị chặt.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày: Về nguồn gốc đất tranh chấp gia đình bà Hoàng Thị L có khu đất đồi rừng ở khu Lọ P, Pác Có và khu rừng Nưa L thuộc Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn gốc 02 khu đất rừng trên là do ông cha để lại cho bố chồng bà L là ông Hoàng Văn Đ, bác ruột là Hoàng Kim B (đã chết, là bố của ông Hoàng Văn H) và chú ruột là ông Hoàng Văn C. Năm 1996 ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Kim B và ông Hoàng Văn C đã thống nhất cùng nhau chia đất để quản lý, sử dụng và canh tác. Từ năm 1996, sau khi tự chia đất, gia đình bà L đã trồng cây trên toàn bộ diện tích đất được chia bao gồm cây Hồi, cây Sa mộc trong đó có 03 cây Sa mộc trồng để làm phân biệt ranh giới đất của nhà bà L và nhà ông H, thẳng lên giữa đồi có 01 cây dẻ rừng cụt ngọn là mốc làm ranh giới giữa hai nhà. Năm 2014 do mưa bão lớn đã làm sạt lở 10 cây Hồi của gia đình bà L, nên

gia đình bà L tiếp tục trồng bổ sung cây Thông. Quá trình quản lý đất của hai nhà từ trước không phát sinh tranh chấp, nhưng đến khoảng tháng 02/2019 bà L đi rừng thì phát hiện ông Hoàng Văn H tự ý chặt phá 11 cây Thông của bà L, đồng thời tự ý đào rãnh vào phần đất của bà L. Khoảng tháng 6 năm 2019, gia đình bà L và nhà ông H đã được thôn mời lên thực địa làm biên bản, thôn cũng hòa giải nhưng không thành. Thôn cũng yêu cầu hai bên chấm dứt tranh chấp, cùng nhau canh tác. Tuy nhiên, đến ngày 03/10/2021 con trai bà L là Hoàng Văn T1 lên khu rừng Nưa L cạo nhựa Thông thì thấy 03 cây Thông bị chặt đổ, bên cạnh đó có 11 cây Thông bị chặt vặn xung quanh gốc. Như vậy, gia đình bà L bị nhà ông H chặt hạ 14 cây Thông (được trồng từ năm 2014). Đến ngày 04/10/2021 gia đình bà L lại phát hiện 24 cây Hồi (trồng năm 2020) trồng trên phần đất giáp ranh với đất nhà ông H đã bị chặt cụt gốc và nhổ bỏ. Do ông H có ý đồ lấn chiếm đất rừng nên mới chặt hạ cây Hồi non của gia đình bà L trồng năm 2020. Ngày 24/10/2021 bà Triệu Thị P (là em dâu của ông Hoàng Văn H) đã chặt 01 cây Sa mộc (gia đình bà L trồng năm 1997 làm ranh giới) và chặt thêm 01 cây Dẻ rừng, đồng thời làm gẫy 01 cây Hồi của gia đình bà L. Ngày 25/02/2022, Tổ hòa giải của xã Hòa C xuống hiện trường xem xét nhưng anh Hoàng Văn H2 (con ông H) còn tiếp tục thách thức và chặt khoanh gốc 01 cây Hồi của gia đình bà L đang độ tuổi thu hoạch, gây thiệt hại cho nhà bà L nhưng không được Tổ hòa giải lập biên bản. Sau nhiều lần bị phá hoại cây, bà L đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã, Công an xã Hòa C và mời Tổ hòa giải của thôn, xã đến làm việc, nhưng không giải quyết được.

Bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp giữa gia đình bà L và ông Hoàng Văn H với những nội dung sau:

1. Buộc gia đình ông Hoàng Văn H chấm dứt tranh chấp và giao cho gia đình bà L quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp đối với 02 thửa gồm:

- Thửa thứ nhất: Diện tích khoảng 565,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 1324, tờ bản đồ đất lâm nghiệp số 01 xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn;

- Thửa thứa hai: Diện tích khoảng 1.050,5m^2 thuộc một phần thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C;

2. Yêu cầu ông Hoàng Văn H phải bồi thường thiệt hại như sau: 24 cây Hồi non và tiền công chăm sóc cây là 5.000.000 đồng; 14 cây Thông bị chặt có giá 14.000.000 đồng; 01 cây Hồi bị chặt xung quanh gốc là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bà L yêu cầu ông H bồi thường là 24.000.000 đồng.

3. Yêu cầu bà Triệu Thị P phải bồi thường thiệt hại gồm: 01 cây Sa Mộc số tiền là 200.000 đồng và 01 cây Hồi bị gãy có giá 2.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bà P bồi thường là 2.200.000 đồng.

Theo kết quả đo đạc ngày 28/7/2022, bà Hoàng Thị L không khởi kiện đối với diện tích S3 = 17,6 m^2 nằm trong thửa số 1316 và diện tích đất S4 = 41,2 m^2 nằm trong thửa số 1324, tổng diện tích là 58,8m^2.

Tại đơn khởi kiện yêu cầu ban đầu đối với thửa đất 1324 là diện tích 565,5m^2 nay bà Hoàng Thị L chỉ khởi kiện yêu cầu giải quyết 475,5m^2, bà rút một phần khởi

kiện cụ thể: Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích S1=17,4m^2 thuộc thửa đất 1316, tờ bản đồ Lâm nghiệp xã Hòa C;

Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích 22,2m^2 thuộc thửa đất 1324, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, diện tích còn lại là 435,3m^2.

Yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với diện tích đất 1329 là 1.050,5m^2; rút một phần diện tích nằm trong thửa này, cụ thể: Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích S5-2 là 568,9m^2, diện tích yêu cầu giải quyết chỉ còn 481,6m^2;

Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Hoàng Văn H bồi thường 24 cây Hồi non; yêu cầu bồi thường tiền công chăm sóc cây là 5.000.000 đồng; 01 cây hồi bị chặt xung quanh gốc là 5.000.000 đồng và 02 cây thông bị chặt;

Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Triệu Thị P bồi thường 01 cây hồi bị gãy ngọn.

Bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc gia đình ông Hoàng Văn H chấm dứt tranh chấp và giao cho gia đình bà Hoàng Thị L quyền quản lý, sử dụng 02 phần diện tích đất tranh chấp trên và cây cối trên đất.

Đối với chi phí tố tụng, án phí bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Hoàng Văn H trình bày: Nguồn gốc sử dụng đất: Ông cụ của gia đình ông Hoàng Văn H tên là Hoàng Tân H (đã chết) để lại thửa rừng Pác Có cho 03 người con trai, không có di chúc. Năm 1996, gia đình tự thỏa thuận thống nhất chia rừng Pác Có gồm có ông Hoàng Văn C, Hoàng Văn V, Hoàng Văn H. Cả 03 ông thống nhất chia dọc từ trên xuống dưới thành 03 thửa, lấy điểm đầu và điểm cuối làm mốc giới, lúc chia không lập thành văn bản mà chia bằng miệng và cũng không đào ranh giới giữa các phần đất đã phân chia.

Thửa đất rừng Pác Có chưa được cấp GCNQSDĐ, diện tích cụ thể ông Hoàng Văn H không nắm được. Rừng Pác Có nằm ở thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 01, Bản đồ lâm nghiệp xã Hòa C. Thời điểm năm 1996 gia đình ông Hoàng Văn H gồm có 12 thành viên. Sau khi chia rừng xong cả 02 gia đình đi trồng cây Hồi cùng 01 ngày, mỗi gia đình tự trồng trên phần đất đã được chia theo thỏa thuận ban đầu. Rừng nhà ông Hoàng Văn H liền kề với nhà ông Hoàng Văn Đ (con dâu là bà Hoàng Thị L) được phân định từ đỉnh rừng thẳng xuống cây Bồ kết ở chân rừng và 02 gia đình trồng cách ranh giới là 02m. Sau khi trồng rừng trên, gia đình ông H ít khi đi thăm rừng, đến năm 2019 ông H đi thăm khu rừng gia đình đã trồng, thấy gia đình ông Hoàng Văn Đ trồng Hồi lấn sang phần đất thửa rừng của gia đình ông H. Gia đình ông H tin tưởng rừng đã được chia cũng không nghĩ nhà ông Đường đã trồng lấn cây Hồi trên thửa đất nhà ông H, nhà ông Đường cũng trộm trồng cây Sa mộc trên phần đất đã chia cho gia đình ông H. Khi phát hiện rừng bị lấn chiếm, ông H đã viết đơn gửi thôn để hòa giải. Một đơn đề ngày 04/02/2019, đến ngày 08/6/2019 thôn đã tổ chức xác minh, chưa hòa giải. Ông H tiếp tục gửi đơn đến thôn Hòa Cư ngày 14/7/2019, chính quyền thôn tiếp tục không tổ chức hòa giải. Đến năm 2020 vụ việc chưa được thôn hòa giải, gia đình ông Đường tiếp tục trồng cây Hồi trên phần đất đang tranh chấp với gia đình ông H mà thôn chưa giải quyết. Do đó gia đình ông H

đã chặt, nhổ 24 cây Hồi trồng trên diện tích gia đình ông H đang quản lý trong khi chưa được giải quyết tranh chấp. Hiện nay thửa đất đang trong quá trình giải quyết tranh chấp, gia đình ông Đường (nguyên đơn Hoàng Thị L đã tự ý phát quang làm mất hiện trạng ban đầu). Ông Hoàng Văn H không đồng ý với yêu cầu của bà Hoàng Thị L vì lý do sau:

1. Đất đã được cả ba chia đều, gia đình ông H không tranh chấp đất rừng với nhà bà L và cũng không giao quyền sử dụng thửa đất đã chia cho gia đình bà L.

Thửa thứ nhất: Diện tích 565,5m^2 nằm trên phần đất đã chia thuộc thửa đất gia đình ông H thỏa thuận chia năm 1996, nằm bên ranh giới đường thẳng thuộc về gia đình ông H.

Thửa đất thứ hai: Diện tích 1.050,5m^2 tờ bản đồ số 01, thửa 1329. Thửa đất này ông H là người trực tiếp chia cho gia đình bà L, ranh giới ông biết rõ và có trồng hàng cây Sa mộc làm ranh giới, nay đã bị gia đình bà L chặt, phá mất nguyên trạng.

2. Về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bà L, ông H không đồng ý vì cây cối được trồng và chặt là nằm trên phần đất của gia đình ông H. Cây Hồi bị chặt xung quanh gốc hiện tại nằm trên phần đất rừng gia đình ông H sử dụng, quản lý. Cây hồi này do gia đình ông H trực tiếp trồng năm 1996, bà L không có lý do đòi bồi thường. Cây Sa mộc trồng lấn chiếm trên phần đất rừng nhà ông H, gia đình ông H có quyền chặt bỏ.

Đối với chi phí tố tụng, án phí ông Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Triệu Thị P trình bày: Năm 1988, bà Triệu Thị P kết hôn với ông Hoàng Văn N, sinh năm 1958 (em trai ông Hoàng Văn H). Từ khi về làm dâu bà Triệu Thị P có nghe chồng bà kể về nguồn gốc phần diện tích đất rừng hồi của gia đình đang quản lý sử dụng là của cụ Hoàng Tân H (đã chết) để lại cho con cháu. Cụ Hoan có 03 người con trai là ông Hoàng Kim B (đã chết); Hoàng Văn Đ sinh năm 1937; Hoàng Văn C (đã chết). Cụ Hoàng Tân H chết không để lại di chúc, năm 1996 để tiện cho việc chăm sóc quản lý đất rừng các con, cháu đã tự thỏa thuận và thống nhất với nhau việc phân chia toàn bộ diện tích đất rừng của cha ông để lại thành 03 phần chia đều cho ba gia đình sử dụng. Lúc phân chia diện tích đất rừng có 03 ông đi chia là ông Hoàng Văn H, ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn C.

Lấy ranh giới bên dưới chân rừng có 01 cây bồ kết của nhà bà Tô Thị T làm mốc giới kéo thẳng lên trên đỉnh đồi (nay cây bồ kết đã chết chỉ còn gốc). Bên tay phải kéo thẳng lên thuộc phần đất rừng nhà ông Hoàng Văn V quản lý sử dụng giáp với đất rừng của bà Tô Thị T. Bên tay trái hất sang là thuộc phần đất nhà ông Hoàng Văn H quản lý, sử dụng giáp với đất rừng nhà ông Hoàng Văn C. Khi chia xong thì phần diện tích đất rừng của gia đình nào thì gia đình đấy quản lý sử dụng. Cũng trong năm 1996, các con của ông Hoàng Văn H đã trồng cây hồi trên phần diện tích đất đã chia và quản lý sử dụng và không có tranh chấp với ai. Sáng ngày 24/10/2021, bà Triệu Thị P cùng cháu dâu là Hoàng Thị C sinh năm 1973, trú tại: Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn đi lên rừng nhà ông Hoàng Văn H (anh trai chồng bà P) để hái củi. Khu rừng giáp ranh với rừng nhà ông Hoàng Văn V. Khi chặt

củi tại rừng nhà ông Hoàng Văn H, bà P có chặt 01 cây Sa mộc. Do cây to nên khi chặt không may phần ngọn cây đổ dựa vào cây Hồi gần đó làm cây Hồi bị gẫy cành.

Về yêu cầu của bà Hoàng Thị L yêu cầu bà P phải bồi thường thiệt hại gồm: 01 cây Sa mộc số tiền là 200.000 đồng và 01 cây Hồi bị gãy có giá 2.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 2.200.000 đồng. Bà P không đồng ý với mức tiền mà bà Hoàng Thị L đưa ra. Bởi lẽ, cây bà P chặt nằm trên phần diện tích đất rừng mà nhà ông Hoàng Văn H quản lý, sử dụng. Cây Hồi bị gãy cành do các cháu bà P là anh Hoàng Văn H2; chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn T3 và chị Hoàng Thị M trồng vào năm 1996 và do gia đình ông H quản lý. Do vậy, yêu cầu của bà Hoàng Thị L là không có cơ sở, bà P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L.

Đối với chi phí tố tụng, án phí bà Triệu Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã Hòa C có ý kiến như sau: Qua đối chiếu Bản Đồ giao đất giao rừng xã Hòa C, tỷ lệ 1/10,000; Sổ Lâm Bạ lưu tại xã:

- Trên Bản bản đồ giao đất giao rừng xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/10.000 có thể hiện các lô đất 57, 58, 59, 63 ở trên Bản Đồ.

- Kiểm tra cả quyển Sổ lâm bạ thấy số ghi không đầy đủ thông tin có một số trang ghi rõ năm giao, Số thứ tự, họ và tên chủ hộ, địa danh, tiểu khu, khoảnh, tổng diện tích giao, thuộc loại rừng, diện tích các loại rừng, loài cây chủ yếu.

- Nhưng có một số trang chỉ ghi: Số thứ tự, họ và tên chủ hộ, địa danh, tổng diện tích giao, thuộc loại rừng, diện tích các loại rừng và đất trồng rừng

- Trong sổ Lâm bạ tại các trang ghi các hộ của thôn Bản L thấy tại trang số 13, thôn Bản L có ghi tên Hoàng Văn H được giao 03 địa danh cụ thể là tại địa danh Nưa L 0,88ha; Rọ Pạp 0,88 ha. Khau SLương 0,74 ha nhưng không ghi rõ là số lô, tiểu khu trên Bản đồ.

- Trong số Lâm Bạ không thấy có tên Hoàng Thị L *(Hoàng Văn V chồng bà L).*

Như vậy căn cứ sổ Lâm bạ quyển số 1 lưu tại Ủy ban nhân dân xã không ghi các lô đất số 57, 58, 59, 63 ở trong sổ, và không ghi tên ai nên không có đủ căn cứ kết luận là các lô đất số 57, 58, 59, 63 tờ bản đồ giao đất giao rừng xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn đã được giao quyền quản lý sử dụng cho hộ gia đình ông Hoàng Văn H hay của hộ gia đình bà Hoàng Thị L hoặc của hộ gia đình khác trên địa bàn xã.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu độc lập.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn ông Hoàng Văn H đồng ý với ý kiến của ông H và không có yêu cầu độc lập.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn bà Triệu Thị P đồng ý với ý kiến của bà P và không có yêu cầu độc lập.

Tại Bản án số 09/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

I. Đối với yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L, cụ thể:

1. Về quyền sử dụng đất

1.1. Hộ gia đình bà Hoàng Thị L được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 435,3m^2 thuộc thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí đỉnh A',B,C,D; phần diện tích đất này có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc nhà ông Hoàng Văn V;

- Phía Đông giáp đất nhà ông Hoàng Văn H;

- Phía Tây nhà ông Hoàng Văn V;

Trên diện tích đất này có các tài sản: 01 (một) cây hồi đường kính 20cm bị lẹm quanh gốc (ông Hoàng Văn H2 làm); 01 (một) cây Sa mộc đường kính 12cm do ông Hoàng Văn V trồng năm 1997; 01 (một) cây Sa mộc bị chặt (do bà Triệu Thị P chặt).

1.2. Hộ gia đình bà Hoàng Thị L có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 481,6m^2 thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn (trùng với thửa đất số 11, tờ bản đồ 06 dự án rừng Việt Đức, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn do bà Hoàng Thị L được giao quản lý); địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí đỉnh Q,P,A3,A4,M,L,R; phần diện tích đất này có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp một phần đất của nhà bà Tô Thị T và một phần thửa đất số 1324;

- Phía Đông Nam nhà ông Hoàng Văn V;

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Mã Thị V;

- Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 1329;

Trên diện tích đất này có các tài sản: 13 (mười ba) cây thông đường kính 20-26 cm; 07 (bẩy) cây thông đường kính 10cm-12cm; 03 (ba) cây sở đường kính dưới 05cm; 12 (mười hai) cây thông bị chặt (do ông Hoàng Văn H chặt).

(Có phụ lục mảnh trích đo địa chính kèm theo Bản án)

1.3. Hộ gia đình bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai đối với hai phần diện tích đất trên.

2. Đình chỉ xét xử phần diện tích S1= 17,4m^2 (ký hiệu đỉnh D,E,F) thuộc thửa đất số 1316, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, trên đất không có cây cối.

3. Đình chỉ xét xử phần diện tích S5-2= 568,9m^2 (ký hiệu đỉnh A3,A4,N,O) thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn (trùng với thửa đất số 09, tờ bản đồ 06 dự án rừng Việt Đức, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn do bà Mã Thị V được giao quản lý, sử dụng); địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Trên đất có: 16 (mười sáu) cây thông đường kính 20-26 cm; 09 (chín) cây thông đường kính 10-12 cm; 05 (năm) cây sở đường kính dưới 05 cm; 01 (một) cây sở đường kính 12 cm; 02 (hai) cây thông bị chặt (do ông Hoàng Văn H chặt).

4. Đình chỉ phần diện tích 22,2m^2 (ký hiệu đỉnh thửa A1,A2,C) thuộc một phần thửa 1324, tờ bản đồ lâm nghiệp xã Hòa C (trùng với thửa đất số 23, tờ bản đồ 06 dự án rừng Việt Đức, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn do ông Hoàng Văn Đội được giao quản lý, sử dụng); địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, trên đất không có cây cối.

5. Đình chỉ phần diện tích 0,6m^2 thuộc một phần thửa 1324, tờ bản đồ lâm nghiệp xã Hòa C theo vị trí đỉnh thửa (A,A',F) trên đất có 01 (một) cây hồi đường kính 20cm do ông Hoàng Văn C và bà Hương trồng.

6. Bà Hoàng Thị L có quyền khởi kiện lại các phần yêu cầu đã rút nếu có tranh chấp.

7. Buộc hộ gia đình ông Hoàng Văn H chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất tranh chấp 435,3 m^2 thuộc thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí đỉnh A',B,C,D; trên diện tích đất này có các tài sản: 01 (một) cây hồi đường kính 20cm bị lẹm quanh gốc (ông Hoàng Văn H2 làm); 01 (một) cây sa mộc đường kính 12cm do ông Hoàng Văn V trồng năm 1997 và 01 (một) cây Sa mộc bị chặt (do bà Triệu Thị P chặt) đối với hộ gia đình bà Hoàng Thị L.

8. Buộc hộ gia đình ông Hoàng Văn H chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất tranh chấp 481,6m^2 thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí đỉnh Q,P,A3,A4,M,L,R; trên diện tích đất này có các tài sản: 13 (mười ba) cây thông đường kính 20-26 cm; 07 (bẩy) cây thông đường kính 10-12 cm; 03 (ba) cây sở đường kính dưới 05 cm; 12 (mười hai) cây thông bị chặt (ông Hoàng Văn H chặt) đối với hộ gia đình bà Hoàng Thị L.

II. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L buộc ông Hoàng Văn H phải bồi thường thiệt hại cho hộ gia đình bà Hoàng Thị L tổng số 12 (mười hai) cây thông (trong đó có 07 (bẩy) cây thông đường kính từ 10cm-12cm; 05 (năm) cây thông đường kính dưới 10cm) là 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng) nằm

trên phần diện tích 481,6m^2 thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ 01 xã Hòa C; địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L buộc bà Triệu Thị P bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Hoàng Thị L 01 (một) cây Sa mộc bị chặt là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) nằm trên phần diện tích đất tranh chấp 435,3m^2 thuộc thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Đình chỉ yêu cầu ông Hoàng Văn H bồi thường 24 (hai mươi tư) cây hồi con; 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền 01 cây hồi bị khoanh gốc và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền chăm sóc cây;

4. Đình chỉ yêu cầu bà Triệu Thị P bồi thường 01 (một) cây hồi bị gãy ngọn.

5. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L buộc ông Hoàng Văn H phải bồi thường thiệt hại 02 (hai) cây thông bị chặt đường kính từ 10cm- 12cm vì nằm trên diện tích 568,9m^2 thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ 01 xã Hòa C của bà Mã Thị V.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi xuất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Trong hạn luật định, ông Hoàng Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L buộc bà Hoàng Thị L trả lại tổng diện tích đất đã lấn chiếm vào 02 thửa đất của gia đình ông Hoàng Văn H: Thửa đất số 1324, tờ bản đồ 01, diện tích 435,3m^2, địa chỉ: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn và thửa đất số 1329 tờ bản đồ 01, diện tích 481,6m^2, địa chỉ: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Triệu Thị P có đơn kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị L buộc bị đơn bà Triệu Thị P bồi thường giá trị thiệt hại của 01 cây Sa mộc trị giá 70.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bà Triệu Thị P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Triệu Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị đơn.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của

nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị đơn làm trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ. Về nội dung căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý và sử dụng, trồng cây trên đất của nguyên đơn bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị P.

Tuy nhiên bản án sơ thẩm có thiếu xót, vi phạm sau: Diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa 1324 và thửa 1329 cùng tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân nào, do Ủy ban nhân dân xã Hòa C quản lý nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân xã Hòa C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa đầy đủ, vi phạm Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại cấp phúc thẩm đã bổ sung đưa Ủy ban nhân dân xã tham gia tố tụng và có ý kiến đất tranh chấp do các bên quản lý sử dụng, Ủy ban không quản lý sử dụng nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mục 1.1 phần Quyết định tuyên nguyên đơn được quản lý, sử dụng diện tích đất 435,3m^2 thuộc một phần thửa 1324 có vị trí đỉnh A', B, **C**, D (trên sơ họa kèm theo bản án) là không đúng, thiếu điểm F, A2, đồng thời vị trí đến điểm C là bao gồm cả phần diện tích đất 22,2m^2 (A1,A2,C) và 0,6m^2 có vị trí A, A', F nguyên đơn đã rút yêu cầu và đình chỉ giải quyết tại mục 4 và mục 5. Việc tuyên như vậy là mâu thuẫn gây khó khăn cho công tác thi hành án. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn; sửa Bản án sơ thẩm số 09/2023/DS-ST, ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị P được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan một số người có đơn xin xét xử vắng mặt, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ, đã áp dụng Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn H, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị L trả lại tổng diện tích đất đã lấn chiếm, xét thấy, diện tích đất tranh chấp đo đạc xác định gồm 02 thửa:

[3] Thửa đất số 1324, thể hiện trên mảnh trích đo là S1 + S2 có tổng diện tích 475,5m^2; bao gồm các thửa: S1=17,4m^2; S2-1=06m^2; S2-2=435,3m^2; S2.3=22,2m^2. Trên đất có 21 cây thông, 3 cây sở, 1 cây hồi bị chặt 1 cây sa mộc bị chặt, 12 cây thông bị chặt. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu giải quyết đối với S1=17,4m^2 ; S2-1=0,6m^2 trên đất có 1 cây hồi, S2.3=22,2m^2. Chỉ yêu cầu giải quyết diện tích 435,3m^2 thuộc tờ bản đồ số 01, địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C,

huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Tài sản trên đất có: 01 cây hồi đường kính 20cm bị lẹm quanh gốc; 01 cây sa mộc đường kính 12 cm đã bị chặt; 01 cây sa mộc đường kính 12 cm do ông Hoàng Văn V trồng năm 1997.

[4] Thửa đất số 1329, thể hiện trên mảnh trích đo là S5=1.050,5m^2 bao gồm các thửa: S5-1 = 481,6m^2; S5-2 = 568,9m^2; Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu giải quyết đối với S5-2 = 568,9m^2. Chỉ yêu cầu giải quyết diện tích 481,6m^2 thuộc tờ bản đồ số 01, địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Tài sản trên đất có 13 (mười ba) cây thông đường kính 20-26 cm; 07 (bẩy) cây thông đường kính 10 cm-12 cm; 03 (ba) cây sở đường kính dưới 05 cm; 12 (mười hai) cây thông bị chặt.

[5] Các thửa đất cùng tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, các thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân nào.

[6] Về nguồn gốc đất: Cả nguyên đơn và bị đơn đều khai đất tranh chấp được ông cha chia cho mặc dù không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nhưng hai bên đương sự đều khai khớp nhau nên xác định nguồn gốc đất là của ông cha nguyên đơn, bị đơn để lại là có cơ sở, tuy nhiên hai bên khai không thống nhất về ranh giới và quá trình sử dụng đất. Nguyên đơn bà Hoàng Thị L cho rằng: Từ năm 1996, sau khi tự chia đất, gia đình bà đã trồng cây trên toàn bộ diện tích đất được chia bao gồm cây Hồi, cây Sa mộc trong đó có 03 cây Sa mộc trồng để làm phân biệt ranh giới đất giữa đất của nhà bà L và đất nhà ông H, thẳng lên giữa đồi có 01 cây dẻ rừng cụt ngọn. Phía bị đơn ông Hoàng Văn H khai: Rừng nhà ông Hoàng Văn H liền kề với nhà ông Hoàng Văn Đ (con trai là ông Hoàng Văn V, con dâu là bà Hoàng Thị L) được phân định từ đỉnh rừng thẳng xuống cây Bồ kết ở chân rừng và 02 gia đình trồng cách ranh giới là 02m nhưng nay gốc cây Bồ kết đã chết.

[7] Như vậy, không có một văn bản, tài liệu hoặc sơ đồ nào thể hiện ranh giới đất giữa hai bên đương sự mà chỉ là lời khai, trong khi lời khai giữa các đương sự không thống nhất, do đó căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất, quá trình quản lý, sử dụng, tạo lập tài sản trên đất để xem xét đánh giá.

[8] Đối với phần diện tích 435,3m^2 đất tranh chấp thuộc thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 01, địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn và toàn bộ cây trên đất. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo kết quả chồng ghép bản đồ là diện tích khu rừng khoanh nuôi. Tại công văn số 37 ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Hòa C: Đối chiếu Bản Đồ giao đất giao rừng xã Hòa C, tỷ lệ 1/10,000; Sổ lâm bạ lưu tại xã: Trên Bản bản đồ giao đất giao rừng xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/10.000 có thể hiện các lô đất 57, 58, 59, 63 ở trên bản đồ. Kiểm tra cả quyển Sổ lâm lạ thấy số ghi không dầy đủ thông tin có một số trang ghi rõ năm giao, số thứ tự, họ và tên chủ hộ, địa danh, tiểu khu, khoảnh, tổng diện tích giao, thuộc loại rừng, diện tích các loại rừng, loài cây chủ yếu. Nhưng có một số trang chỉ ghi: Số thứ tự, họ và tên chủ hộ, địa danh, tổng diện tích giao, thuộc loại rừng, diện tích các loại rừng và đất trồng rừng. Trong sổ Lâm bạ tại các trang ghi các hộ của thôn Bản L thấy tại trang số 13, thôn Bản L có ghi tên Hoàng Văn H được giao 03 địa danh cụ thể là tại địa danh Nưa L

0,88ha; Rọ Pạp 0,88 ha; Khau SLương 0,74 ha nhưng không ghi rõ là số lô, tiểu khu trên Bản đồ. Trong sổ Lâm bạ không thấy có tên Hoàng Thị L *(Hoàng Văn V chồng bà L).* Như vậy căn cứ sổ Lâm bạ quyển số 1 lưu tại Ủy ban nhân dân xã không ghi các lô đất số 57, 58, 59, 63 ở trong sổ, và không ghi tên ai. Không có đủ căn cứ kết luận là các lô đất số 57, 58, 59, 63 tờ bản đồ giao đất giao rừng xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn đã được giao quyền quản lý sử dụng cho hộ gia đình ông Hoàng Văn H hay của hộ gia đình bà Hoàng Thị L hoặc của hộ gia đình khác trên địa bàn xã.

[9] Diện tích đất hai bên khai không khớp nhau về ranh giới thửa đất. Tại phiên tòa, phía bị đơn ông Hoàng Văn H và các con ông H thừa nhận: Từ sau khi phân chia năm 1996, do bận công tác xã hội nên ông H và các con không thường xuyên lên thăm rừng, không quản lý rừng; việc trồng cây, thu hái hồi do gia đình nhà bà L thực hiện. Đến năm 2019, gia đình ông H lên thăm rừng mới phát sinh tranh chấp. Như vậy, bị đơn ông Hoàng Văn H không quản lý chăm sóc, sử dụng rừng; gia đình bà L có quá trình quản lý, sử dụng và có tài sản là cây hồi, sa mộc trồng trên đất tranh chấp. Theo quy định của pháp luật ai có quá trình quản lý, sử dụng rừng thì được xem xét chấp nhận, như vậy cơ sở xác định gia đình nguyên đơn có quá trình sử dụng, tạo lập tài sản trên đất từ khi được chia đất.

[10] Đối với phần diện tích 481,6m^2 thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 01, địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử thấy: Theo kết quả chồng ghép bản đồ ngày 25/4/2023 thể hiện phần đất này nằm trong thửa đất số 11, tờ bản đồ bản đồ dự án rừng Việt Đức 06, thôn Bản L, xã Hòa C mang tên bà Hoàng Thị L. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn H khai đây là phần đất của ông chung với ông Hoàng Văn N, bà Triệu Thị P nhưng không có căn cứ chứng minh.

[11] Theo kết quả chồng ghép bản đồ phần đất mang tên ông Hoàng Văn N là thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ bản đồ dự án rừng Việt Đức 06, thôn Bản L, xã Hòa C không liên quan đến phần đất tranh chấp. Ông Hoàng Văn H khai chính ông là người chia cho ông Hoàng Văn V (chồng bà L) một phần diện tích đất rừng Việt Đức (trồng thông) nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

[12] Tại phiên tòa ông H và các con ông H cũng thừa nhận: Gia đình ông chưa bao giờ khai thác nhựa thông mà do gia đình bà Hoàng Thị L khai thác nhựa thông từ trước đến giờ, gia đình ông chỉ đi thăm rừng. Phần diện tích đất 481,6m^2 thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 01, trên đất có 13 (mười ba) cây thông đường kính 20-26 cm; 07 (bẩy) cây thông đường kính 10-12 cm; 03 (ba) cây sở đường kính dưới 05 cm; 12 (mười hai) cây thông bị chặt thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình bà Hoàng Thị L. Do đó có đủ căn cứ xác định gia đình bà Hoàng Thị L có quá trình quyền quản lý, sử dụng và có tài sản trên đất.

[13] Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn ông H kháng cáo yêu cầu trả lại tổng diện tích đất đã lấn chiếm của 02 thửa đất nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[14] Xét kháng cáo của bà Triệu Thị P, HĐXX thấy: Việc bà Triệu Thị P chặt 01 cây Sa mộc bà Triệu Thị P thừa nhận nên không cần chứng minh. Việc bà P chặt

cây là có lỗi vì phần đất này không phải đất của gia đình bà Triệu Thị P quản lý, sử dụng mà thuộc quyền quản lý của gia đình bà Hoàng Thị L quản lý. Theo biên bản định giá ngày 28/7/2022 trị giá 01 cây Sa mộc bị chặt hạ là 70.000 đồng, cấp sơ thẩm buộc bà Triệu Thị P phải bồi thường cho bà Hoàng Thị L là có căn cứ. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bà Triệu Thị P là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[15] Tuy nhiên bản án sơ thẩm có thiếu xót, vi phạm sau: Về diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa 1324 và thửa 1329 cùng tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân nào, do Ủy ban nhân dân xã Hòa C quản lý nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân xã Hòa C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa đầy đủ, tại cấp phúc thẩm đã khắc phục, đưa bổ sung thêm người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Hòa C.

[16] Tại mục 1.1 phần Quyết định tuyên nguyên đơn được quản lý, sử dụng diện tích đất 435,3m^2 thuộc một phần thửa 1324 có vị trí đỉnh A', B, **C**, D (trên sơ họa kèm theo bản án) là không đúng, thiếu điểm A2, A1, F và bản trích đo. Việc tuyên như vậy là có mâu thuẫn, gây khó khăn cho công tác thi hành án cần sửa Bản án sơ thẩm.

[17] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đưa ra có căn cứ pháp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đưa ra không được chấp nhận.

[19] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[20] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[21] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12,14,15, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do kháng cáo không được chấp nhận các bị đơn phải chịu án phí tuy nhiên do các bị đơn ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị P là người cao tuổi, có khó khăn về kinh tế nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm đ, khoản 1, Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn H; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Triệu Thị P. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Hộ gia đình bà Hoàng Thị L được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 435,3m^2 thuộc thửa đất số 1324, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; địa danh: Lọ P, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí đỉnh A',B,A2,A1,D,F,A'; phần diện tích đất này có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc nhà ông Hoàng Văn V;

- Phía Đông giáp đất nhà ông Hoàng Văn H;

- Phía Tây nhà ông Hoàng Văn V;

Trên diện tích đất này có các tài sản: 01 (một) cây hồi đường kính 20cm bị lẹm quanh gốc (ông Hoàng Văn H2 làm); 01 (một) cây Sa mộc đường kính 12cm do ông Hoàng Văn V trồng năm 1997; 01 (một) cây Sa mộc bị chặt (do bà Triệu Thị P chặt).

1.2. Hộ gia đình bà Hoàng Thị L có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 481,6m^2 thuộc thửa đất số 1329, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn (trùng với thửa đất số 11, tờ bản đồ 06 dự án rừng Việt Đức, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn do bà Hoàng Thị L được giao quản lý); địa danh: Nưa L, Thôn Bản L, xã Hòa C, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí đỉnh Q,P,A3,A4,M,L,R,Q; phần diện tích đất này có các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp một phần đất của nhà bà Tô Thị T và một phần thửa đất số 1324;

- Phía Đông Nam nhà ông Hoàng Văn V;

- Phía Tây Nam giáp đất nhà bà Mã Thị V;

- Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 1329;

Trên diện tích đất này có các tài sản: 13 (mười ba) cây thông đường kính 20-26 cm; 07 (bẩy) cây thông đường kính 10cm-12cm; 03 (ba) cây sở đường kính dưới 05cm; 12 (mười hai) cây thông bị chặt (do ông Hoàng Văn H chặt).

(Có phụ lục mảnh trích đo địa chính kèm theo Bản án)

1.3. Buộc hộ gia đình ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị P chấm dứt hành vi tranh chấp đối với 02 phần diện tích đất tranh chấp, tài sản trên đất của 02 phần diện tích đất tranh chấp trên.

1.4. Hộ gia đình bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai đối với 02 phần diện tích đất trên.

2. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Văn H, bà Triệu Thị P miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao L;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; P. KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Nguyệt